

VỀ NIÊN ĐẠI LIÊN HOA BẢO THÁP CHÙA AM VÃI

Tóm tắt: Chùa Am Vãi là một ngôi chùa cổ, thuộc hệ thống chùa, tháp của Phật giáo Trúc lâm Yên Tử, tương truyền một vị công chúa nhà Trần đến tu hành ở đây. Trải qua biến thiên của lịch sử và do tác động của thiên nhiên, chùa đã bị hủy hoại nhiều, các dấu vết cổ xưa hầu như không còn. Hiện chùa chỉ còn một ngôi tháp duy nhất là minh chứng vật chất của quá trình sinh hoạt Phật giáo ở đây. Do vậy, quá trình tìm hiểu về cội nguồn của chùa là một nhiệm vụ khó khăn. Những ghi chép ngắn gọn trong chính sử thời Nguyễn là cơ sở quan trọng để hiểu thêm về chùa Am Vãi. Bài viết này dựa trên kết quả khảo sát thực địa và nhiều nguồn tư liệu khác nhau bước đầu trình bày một số suy nghĩ về niên đại ngôi tháp ở chùa Am Vãi, qua đó cũng góp phần tìm hiểu lịch sử hình thành của chùa.

Từ khóa: Chùa Am Vãi; Liên hoa bảo tháp; Tây Yên Tử.

Dẫn nhập

Chùa Am Vãi ở thôn Biêng, xã Nam Dương, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, tọa lạc trên đỉnh núi Am Ni, là nơi linh thiêng của huyện Lục Ngạn và vùng phụ cận. Sách *Đại Nam nhất thống chí* chép: “Núi Am Ni ở xã Nam Điện, phía Nam huyện Lục Ngạn, mạch núi từ Phật Sơn và Thù Sơn kéo đến” [Quốc sử quán triều Nguyễn, 2006, tập 4: 93]. Điều đặc biệt hơn, trên núi còn có dấu vết ngôi chùa cổ, gắn với sự phát triển của Phật giáo Trúc Lâm Yên Tử. Sách *Đồng Khánh địa dư chí* cho biết: “Núi Am Vãi ở xã Nam Điện, mạch núi từ núi Nham Phật chạy đến. Thế núi cheo leo dốc đứng, cây cối xanh tốt, phía bên trái có một cái giếng nước rất trong, bốn mùa không cạn, bên giếng có hai chậu đá, phía trên có di tích nền chùa, nhưng hiện nay rêu phong mây

* Viện Sử học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Ngày nhận bài: 25/02/2023; Ngày biên tập: 18/3/2023; Duyệt đăng: 08/4/2023

phủ, không khảo được sự tích” [Quốc sử quán triều Nguyễn, 2003, tập 1: 538]. Qua những ghi chép của *Đông Khánh địa dư chí* thì muộn nhất đến trước thời Nguyễn, chùa đã bị đổ nát, không còn nguyên vẹn, mà chỉ còn lại vết tích như: nền chùa, giếng nước, chậu đá (thống đá?)...

Các dấu vết cổ xưa của chùa không còn, nên việc tìm hiểu lịch sử hình thành và phát triển cũng như xác định niên đại cho từng bộ phận di tích gặp nhiều khó khăn, trong đó có việc làm rõ niên đại của ngôi tháp hiện tồn. Chính vì vậy, mục đích của bài viết này là dựa trên tư liệu khảo sát thực địa tại chùa Am Vãi, kết hợp với một số nguồn tư liệu thành văn và truyền miệng,... chúng tôi bước đầu xác định thời gian tạo dựng *Liên hoa bảo tháp*, qua đây cũng góp phần vào tìm hiểu lịch sử của chùa Am Vãi trong dòng chảy chung của Phật giáo Trúc Lâm Yên Tử.

Am Vãi là một ngôi chùa cổ, rất có giá trị về lịch sử, văn hóa và Phật giáo, tuy nhiên đến nay, ngoài những dòng ghi chép ngắn gọn của sử sách thời Nguyễn về ngôi chùa này, thì các công trình nghiên cứu gần đây còn rất ít. Các kết quả nghiên cứu đó được công bố rải rác trong một số công trình là: sách, các bài viết đăng trên các tạp chí chuyên ngành, cùng một số luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ... Trước hết là cuốn sách của Bảo tàng Bắc Giang (2018), *Di tích và danh thắng Tây Yên Tử*, trình bày riêng chùa Am Vãi trong một bài viết với tiêu đề *Linh thiêng Am Vãi*, nội dung đã khái quát nhiều khía cạnh về ngôi cổ tự này. Một số bài viết về chùa Am Vãi đăng trên các tạp chí, dựa vào ghi chép từ chính sử kết hợp với tư liệu truyền miệng khảo sát tại địa bàn, các tác giả bước đầu nhận diện về chùa Am Vãi, như: “Vài nét về chùa Am Vãi” của Giáp Thị Huyền (2006), hoặc đề cập vấn đề về chùa Am Vãi khi tìm hiểu đặc trưng của Phật giáo Trúc Lâm Yên Tử khu vực Tây Yên Tử ở Bắc Giang; lễ hội và thực hành niềm tin tôn giáo tại chùa Am Vãi trong đời sống Phật giáo Trúc Lâm Yên Tử nói chung hiện nay ở Bắc Giang trong các nghiên cứu của Hoàng Thị Hoa (2015) với *Bảo tồn di sản văn hóa khu vực Tây Yên Tử gắn với phát triển du lịch*; Hoàng Thị Ngọc (2016) với *Di tích lịch sử-văn hóa thời Trần ở phía Tây Yên Tử*; Nguyễn Văn Phong (2016) với *Nghiên cứu văn bia tỉnh Bắc Giang*; Dương Ngô Ninh với “Một số đặc trưng của Phật giáo Trúc Lâm thời Trần ở Bắc Giang” và “Sinh hoạt Phật giáo Trúc Lâm ở tỉnh Bắc Giang hiện nay” (2018), v.v... Hiện chùa Am

Vãi chỉ còn một ngôi tháp duy nhất - *Liên hoa bảo tháp* - là minh chứng vật chất của quá trình sinh hoạt Phật giáo ở đây. Ngôi tháp này không phải là toàn bộ các hợp phần vốn có của nó, một số bộ phận của tháp không đồng nhất hoặc thiếu, như: mái tháp không phải là nguyên gốc; tháp không có bệ (chỉ có móng, đế, thân, mái và chóp tháp)... do ngôi tháp này là các mảnh ghép được sử dụng lại từ một trong ba ngôi tháp đã có ở chùa từ trước. Để góp phần làm rõ hơn về lịch sử chùa Am Vãi, nhận diện mối liên hệ của nó trong không gian Phật giáo Đông và Tây Yên Tử, chúng tôi đã thu thập các nguồn tài liệu thứ cấp kết hợp với khảo sát thực địa nhằm nêu ra một số suy luận về niên đại của ngôi Liên hoa bảo tháp.

1. Một số tư liệu góp phần xác định thời gian dựng tháp

Sự ra đời và tồn tại của chùa Am Vãi gắn với quá trình hưng thịnh của Phật giáo Trúc Lâm Yên Tử ở thế kỷ XIV. Ở trên đã nêu, chùa được một vài bộ chính sử thời Nguyễn nhắc đến, nhưng đến nay, diện mạo của chùa xưa kia hoàn toàn không còn dấu vết, những gì hiện thấy đều được phục dựng lại từ năm 1998 và các năm tiếp theo. Vườn tháp sau chùa trước có ba ngôi tháp đá (không kể ngôi tháp gạch được xây đầu những năm 2000), nhưng trong những năm 70 của thế kỷ XX cũng bị phá hủy. Khi xây lại chùa vào năm 1998, nhân dân thôn Biềng đã chắp ghép các phiến đá rải rác để dựng được một ngôi tháp¹ duy nhất và tương đối hoàn chỉnh như ngày nay, tháp có tên: 蓮花寶塔 - Liên hoa bảo tháp (*Tháp quý hình hoa sen*). Tháp một tầng, có tổng chiều cao 320 cm; thân tháp cao 110 cm; móng tháp hình vuông, mỗi cạnh dài 180 cm, không có hoa văn trang trí... (Ảnh 1).



Ảnh 1: Liên hoa bảo tháp (chùa Am Vãi) (Ảnh: Đỗ Danh Huấn)

Nhìn lại lịch sử cuối thế kỷ XIV cho thấy, vương triều Trần dần suy yếu, tiếp đó nhân dân Đại Việt phải đối mặt với ách đô hộ của nhà Minh trong gần 30 năm đầu thế kỷ XV. Năm 1427, cuộc kháng chiến chống quân Minh thắng lợi, một năm sau, nhà Lê (Lê sơ) được thành lập, cũng từ đây Phật giáo dần không được coi trọng trong đời sống xã hội do nhà Lê đã lấy Nho giáo làm hệ tư tưởng cai trị đất nước. Do vậy, thời kỳ phát triển rực rỡ của Phật giáo Trúc Lâm Yên Tử cũng dần suy giảm. Bước đầu có thể nhận định sự suy giảm của Phật giáo Trúc Lâm khu vực Tây Yên Tử² như sau: *Thứ nhất*, kháng chiến chống quân Minh thắng lợi, nhà nước Đại Việt đã lấy Nho giáo thay thế Phật giáo làm hệ tư tưởng cai trị đất nước, nên Phật giáo đã không còn bệ đỡ vững chắc để duy trì và phát triển; *thứ hai*, hệ thống chùa, tháp khu vực Tây Yên Tử đa phần phân bố trên núi cao, là địa bàn xa dân cư, nên không thường xuyên được trông nom và tu bổ; *thứ ba*, do những tác động của tự nhiên. Ba yếu tố này đã đưa tới sự thoái trào của Phật giáo Trúc Lâm Yên Tử nói chung và hệ thống chùa, tháp ở khu vực Tây Yên Tử nói riêng, trong đó có chùa Am Vãi.

Sang thời Lê Trung hưng (thế kỷ XVI-XVIII), do nhiều yếu tố khác nhau, Phật giáo dần dần được phục hưng trở lại. Thời gian này, chùa, tháp được xây dựng ở nhiều nơi, nhân dân công đức tiền của, cúng ruộng vào chùa, tục gửi hậu vào chùa cũng nở rộ... Đặc biệt, kể từ thời kỳ hưng thịnh của Phật giáo thời Lý, Trần, đây là thời điểm các công hầu, quan lại trong triều đình tiếp tục cúng nhiều ruộng, tiền để đúc chuông, tô tượng, xây chùa.

Trở lại với chùa Am Vãi, những dòng ghi chép của chính sử triều Nguyễn không cho biết chùa có tháp đá, mà chỉ nhắc đến nền chùa cũ, giếng và bồn đá... Ngôi tháp hiện tồn là di tích còn lại duy nhất, là tư liệu thực địa để góp phần tìm hiểu lịch sử hình thành và phát triển của chùa Am Vãi. Bên trong tháp có bài vị khắc trực tiếp lên thân tháp, với dòng chữ như sau: 竹林圓寂摩訶不蒼比丘如蓮化身菩薩 謹位- *Phiên âm*: Trúc Lâm viên tịch ma ha bất thương Tỳ khưu Như Liên hóa thân Bồ tát căn vị - *Tạm dịch*: Bài vị của Tỳ khưu

(khâu) Như Liên Ma ha bát thương đã hóa thân thành Bồ tát viên tịch về chốn tổ Trúc Lâm.

Phân tích cấu trúc và nội dung dòng bài vị nêu trên, có một số chi tiết đáng chú ý như sau: 竹林圓寂 - *Trúc Lâm viên tịch*: nghĩa là người theo đạo Phật ở chùa Am Vãi thuộc Phật giáo Trúc Lâm Yên Tử, đã mất (viên tịch); 摩訶不蒼比丘如蓮 - *Ma ha bát thương Tỳ khuru³ (khâu) Như Liên*: là một nam tăng sĩ Phật giáo ở chùa Am Vãi (có thể có tên) là Như Liên.

Về tên gọi của tháp và bài vị khắc ghi trong tháp, chúng tôi cho rằng giữa chúng cũng có mối liên hệ với nhau, cơ sở của mối liên hệ này là trong bài vị ghi chữ: *Tỳ khuru Như Liên* (比丘如蓮), trong khi đó tên tháp là: *liên hoa bảo tháp* (蓮花寶塔). Trong cụm từ *tỳ khuru như liên*, thì hai từ *tỳ khuru* là danh từ chung chỉ bậc tu trì trong giới Phật giáo, đóng vai trò bổ ngữ cho danh từ riêng là *Như Liên*. Vậy từ *Như Liên*, nhiều khả năng là tên gọi của sư có tro cốt táng trong tháp này. Còn trong cụm từ *Liên hoa bảo tháp*, thì hai từ *Liên hoa* là danh từ riêng, qua đây cho biết tên gọi cụ thể của tháp, đồng thời để phân biệt với tên gọi của các tháp khác, còn hai từ *bảo tháp* là danh từ chung, cũng đóng vai trò bổ ngữ cho danh từ riêng. Qua một số tên gọi của các tháp chúng tôi khảo sát cũng góp phần làm rõ diễn giải này, như: Viên thông bảo tháp, Linh quang tháp, Phổ quang tháp (chùa Thanh Mai, Hải Dương); Tôn đức tháp, Thanh long tháp, Độ nhân tháp... (Khu Di tích Yên Tử, Quảng Ninh). Tất cả các từ như: Viên thông, Linh quang, Phổ quang, Tôn đức, Thanh long, đều là những tên gọi riêng của từng tháp. Còn các từ: bảo tháp, tháp là danh từ chung bổ ngữ cho các từ vừa nêu. Trường hợp tên gọi của tháp đá chùa Am Vãi, chúng tôi cho rằng *Như Liên* là pháp danh/pháp hiệu của sư trụ trì có tro cốt táng trong tháp, và từ *Liên hoa* là sự lưu lại một phần tên gọi đầy đủ của *Tỳ khuru Như Liên* khi viên tịch để đặt tên cho tháp. Ngoài ra, việc xác định rõ mối liên hệ này cũng góp phần củng cố kết cấu tổng thể và các bộ phận hợp thành của ngôi tháp này là đồng bộ và không bị xáo trộn nhiều. Như chúng tôi đã trình bày ở trên, tháp đã bị hư hại và khi dựng lại, các bộ phận như: đế tháp, thân

tháp, mái tháp và chóp tháp có những chỗ chưa đồng bộ, có thể được ghép lại từ một bộ phận của ngôi tháp khác.

Để góp phần làm rõ thêm chùa Am Vãi là ngôi chùa thuộc Phật giáo Trúc Lâm Yên Tử, chúng tôi đã đối chiếu với tư liệu chữ Hán khắc trong Tháp Chân thường, thuộc Vườn Tháp tổ, tại Khu Di tích Yên Tử, Quảng Ninh, tháp có niên đại triều vua Lê Thần Tông năm thứ 5 (1623). Văn bia trong tháp có tên: 靈山應跡安子山華煙寺真常塔記, *phiên âm*: Linh sơn ứng tích Yên Tử sơn, Hoa Yên tự Chân Thường tháp ký; *tạm dịch*: Bài ký trên Tháp Chân Thường của chùa Hoa Yên tại núi Yên Tử nơi linh thiêng lưu dấu tích. Nội dung văn bia có đoạn ghi: 竹林比丘如歷覺圓慧善禪師化身..., *phiên âm*: Trúc Lâm Tỳ khưu Như Lịch Giác Viên Tuệ Thiện Thiền sư hóa thân ...; *tạm dịch*: Thiền sư theo Phật giáo Trúc Lâm Yên Tử là Tỳ khưu Như Lịch Giác Viên Tuệ Thiện đã hóa thân...

Qua việc phân tích và đối chiếu thông tin trong bài vị của Liên hoa bảo tháp và văn bia trong Tháp Chân Thường, có cơ sở khẳng định rằng chùa Am Vãi là ngôi chùa thuộc Phật giáo Trúc Lâm Yên Tử, vì bài vị trong tháp có khắc 2 từ Trúc Lâm (竹林)⁴ như văn bia Tháp Chân Thường đã ghi, và người được táng trong tháp là một tăng sĩ.

Xung quanh người trụ trì tại chùa Am Vãi, sách *Lục Nam địa chí*⁵, phần chép về núi sông của huyện Lục Ngạn cho biết như sau: 庵妮山在南莫社東北高数千丈 [...] 相傳為陳公主出家住持之所 - *Phiên âm*: Am Ni sơn tại Nam Điện xã Đông Bắc cao số thiên trượng [...] tương truyền vì Trần Công chúa xuất gia trụ trì chi sở - *Tạm dịch*: Núi Am Ni ở phía Đông Bắc xã Nam Điện, cao nghìn trượng [...] tương truyền Công chúa nhà Trần đã xuất gia và tu hành ở đây.

Đối chiếu với bài vị trong Liên hoa bảo tháp với ghi chép của sách *Lục Nam địa chí*, thấy có sự khác biệt là: Người viên tịch được táng trong Liên hoa bảo tháp là nam giới, vì dòng bài vị có chữ *tỳ khưu* (比丘); trong khi đó, sách *Lục Nam địa chí* lại chép tương truyền một công chúa nhà Trần đã đến chùa Am Vãi tu hành. Thực tế tư liệu và sự khác biệt như vậy đã đặt ra hai trường hợp liên quan đến niên đại của Liên hoa bảo tháp như sau:

Thứ nhất, nếu những ghi chép trong *Lục Nam địa chí* là sát thực, thì rõ ràng chùa Am Vãi có từ thời Trần và do *Công chúa nhà Trần* (Đ.D.H nhấn mạnh) đến đây tu hành. Vì tên gọi hiện nay của chùa vẫn phản ánh đúng tính chất từ khi nó ra đời, đó là nơi tu hành của nhà sư nữ - vãi (vãi: là từ chỉ người phụ nữ theo Phật giáo).

Thứ hai, dòng bài vị khắc trong Liên hoa bảo tháp cho biết thông tin về một người theo Phật giáo là nam giới, khi mất tro cốt được táng trong tháp này. Trong khi đó, sách *Lục Nam địa chí* chép là công chúa nhà Trần tới chùa tu hành. Như vậy, tại chùa Am Vãi dưới thời Trần, cùng một lúc và cùng thời điểm không thể có cả sư nam và sư nữ đến tu hành.

2. Về niên đại tháp đá chùa Am Vãi

Từ những gì trình bày ở trên, câu hỏi đặt ra là thời gian dựng Liên hoa bảo tháp thuộc thời Trần hay các triều đại sau này? Trong một số nghiên cứu về chùa Am Vãi, cũng như tìm hiểu về Phật giáo khu vực Tây Yên Tử, một số tác giả đã cho rằng tháp này có niên đại thời Trần: “Ở chùa Am Vãi (Âm Ni Tự) được xây dựng từ thời Trần, trên vườn chùa còn ngôi tháp đá cổ thời Trần “Liên Hoa bảo tháp - 蓮花寶塔 (*Tháp báu Liên Hoa*)” [Nguyễn Văn Phong, 2016: 127]; “Phật giáo Trúc Lâm còn phát triển nhánh lên vùng Lục Ngạn. Cho đến nay, cơ sở xác định điều đó được tư liệu Hán-Nôm ở chùa Am Vãi ghi chép. Trên vườn chùa còn ngôi tháp đá cổ thời Trần *Liên Hoa Bảo Tháp* (Tháp báu Liên Hoa) [Dương Ngô Ninh, 2018: 53]”. Trong cuốn *Di tích và Danh thắng Tây Yên Tử*, khi viết về chùa Am Vãi, sách có chú thích ảnh minh họa tháp ở chùa là: “Liên hoa bảo tháp thời Trần” [Bảo tàng tỉnh Bắc Giang, 2018: 69]. Trong nghiên cứu của Giáp Thị Huyền, tác giả cho rằng tháp đá chùa Am Vãi được dựng dưới thời Lê với lập luận rằng, trải qua thời Trần đến thời Lê, chùa vẫn còn và đời sống Phật giáo ở đây vẫn được duy trì [Giáp Thị Huyền, 2006: 63]. Tuy nhiên, sau thời Trần là thời Hậu Lê, bao gồm cả Lê Sơ và Lê Trung hưng, kéo dài từ thế kỷ XV đến thế kỷ XVIII. Vậy việc định khung niên đại tháp đá chùa Am Vãi dựng dưới thời Hậu Lê là khoảng thời gian rất dài, cần phân lập rõ, cụ thể hơn. Mặc dù vậy, người đọc

vẫn có thể hiểu ý của tác giả muốn trình bày là tháp này dựng vào thời Lê Sơ thế kỷ XV.

Qua nghiên cứu thực địa, kết hợp đối chiếu, phân tích các nguồn tài liệu, chúng tôi nhận thấy Liên hoa bảo tháp ít khả năng được tạo dựng và có niên đại thời Trần vì:

Một là, như vừa phân tích ở trên, khi công chúa nhà Trần đến chùa Am Vãi tu hành, thì không thể có một vị sư nam cùng đến trụ trì ở đây. Hơn nữa, lịch sử hình thành Phật giáo Trúc Lâm Yên Tử cho thấy từ khi Phật hoàng Trần Nhân Tông xuất gia lên núi Yên Tử tu hành vào năm 1299 - đây là mốc đánh dấu dòng thiền Trúc Lâm Yên Tử chính thức ra đời - đến sự kế tục sự nghiệp của Đệ Nhất tổ Phật hoàng Trần Nhân Tông là các vị Đệ Nhị tổ Pháp Loa và Đệ Tam tổ Huyền Quang, thiền phái này đã không ngừng mở rộng ảnh hưởng trong đời sống xã hội thông qua việc xây dựng hệ thống chùa, tháp, khắc in kinh Phật, độ tăng, giảng đạo, cứu độ chúng sinh... Năm 1308, Phật hoàng Trần Nhân Tông về với cõi Phật. Tiếp đó các năm 1330 và 1334, Đệ Nhị tổ Pháp Loa và Đệ Tam tổ Huyền Quang lần lượt viên tịch. Như vậy, Phật giáo Trúc Lâm Yên Tử phát triển mạnh trong hơn 30 năm đầu của thế kỷ XIV, gắn với khoảng thời gian hoàng dương Phật pháp của ba vị tổ. Trong đó, Đệ Nhị tổ Pháp Loa kế tục sự nghiệp từ năm 1308 đến năm 1330, được cho là khoảng thời gian có nhiều chùa tháp xây dựng, mở rộng, nhiều dân chúng được độ theo Phật⁶... Nên chúng tôi cho rằng, chùa Am Vãi nhiều khả năng được hình thành trong thời gian Đệ Nhị tổ Pháp Loa kế nghiệp và đây cũng là thời điểm Công chúa nhà Trần đến chùa này tu hành. Trong trường hợp Phật giáo Trúc Lâm Yên Tử không còn nhiều ảnh hưởng trong xã hội, thì ít nhất việc tu tập, sinh hoạt Phật giáo ở chùa Am Vãi vẫn tồn tại đến cuối thế kỷ XIV. Khi đó, người tu hành tại chùa Am Vãi (công chúa nhà Trần) mới viên tịch và sau đó việc dựng tháp được tiến hành. Do vậy, Liên hoa bảo tháp được dựng vào thời Trần (nửa cuối thế kỷ XIV) là ít xảy ra. Trong khi đó, bài vị của tháp ghi là *Tỳ khưu*, nên Liên hoa bảo tháp càng không phải là nơi lưu giữ tro cốt của vị công chúa nhà Trần viên tịch sau thời gian tu hành ở đây. Giả định rằng, đến cuối thế kỷ XIV, vị công chúa nhà Trần tu hành ở chùa Am Vãi viên tịch, mà người kế

tục tiếp theo là một vị tăng sĩ nam như thông tin trong bài vị của tháp, thì khi vị tăng sĩ này viên tịch cũng có khả năng nằm trong thế kỷ XV, chứ không thuộc khung niên đại thế kỷ XIV của thời Trần. Do vậy, Liên hoa bảo tháp được dựng không thuộc khung niên đại thời Trần như quan điểm của một số nhà nghiên cứu đã nêu.

Hai là, so sánh loại hình và chất liệu giữa Liên hoa bảo tháp với một số tháp đá tại các chùa thuộc Phật giáo Trúc Lâm Yên Tử, như ở chùa Thanh Mai (huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương); ở Khu Di tích Yên Tử (Thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh); ở Am Ngọa Vân, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh..., chúng tôi nhận thấy giữa chúng mang những điểm tương đồng về hình dáng và khung niên đại.

Nghiên cứu của Mai Thùy Linh về các tháp ở Khu Di tích Yên Tử, Quảng Ninh, cho thấy: “Tháp một tầng có mặt bằng hình vuông. Đế tháp không trang trí hoa văn. Bệ tháp hình tu di tọa. Thân tầng tháp hình thang cân. Mái tháp được tạo hình mũi lượn, dáng mềm mại, đao mái được tạo rõ, uốn cong giống với mái đình chùa. Chóp tháp được tạc thành hình bình nước cam lộ. Tổng số có 11 tháp mang niên đại thế kỷ XVII - XVIII” [Mai Thùy Linh, 2015: 46]. Có thể kể đến một số tháp như: Tháp Độ Nhân (xem: Ảnh 2), dựng năm Vĩnh Hựu thứ 4 (1738); Tháp Tự Tuệ, dựng vào mùa hè năm Mậu Dần, niên hiệu Cảnh Hưng thứ 19 (năm 1758); Tháp Tịnh Trụ, dựng năm 1752; Tháp Hoa Quang, dựng năm Tân Mão, niên hiệu Cảnh Hưng thứ 32 (1771); Tháp Chân Thường, dựng vào tháng Giêng, niên hiệu Vĩnh Hựu thứ 5 (1739) [Mai Thùy Linh, 2015: 57-64].



Ảnh 2: Tháp Độ Nhân

(dựng năm 1738, tại Khu Di tích Yên Tử) (Ảnh: Mai Thùy Linh)

Tại Am Ngọa Vân, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, kết quả nghiên cứu của Nguyễn Văn Anh cho thấy, ban đầu am này cũng là một nơi tu hành quy mô nhỏ như chùa Am Vãi, trải qua thời gian cũng bị mai một thành phế tích. Đến thời Lê Trung hưng, Phật giáo được coi trọng, nên nhiều hạng mục tại Am Ngọa Vân cũng được phục dựng với quy mô rộng hơn, trong đó có việc dựng các tòa tháp: “Dưới thời Lê Trung hưng, tại đây có hai tòa tháp bằng đá, tháp thứ nhất được xây ở cấp nền trên là tháp thờ Phật (Phụng Phật tháp - 奉佛塔); tháp thứ hai được xây dựng ở cấp nền dưới, là tháp mộ của một vị thiền sư, theo bài vị đặt trong tháp thì vị sư này thuộc Thiên phái Trúc Lâm, có tên là Viên Mãn Chân Giác” [Nguyễn Văn Anh, 2013: 38].

Ngoài ra, hình dáng của Liên hoa bảo tháp cũng gần giống Linh Quang tháp ở chùa Thanh Mai, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương, tháp này dựng (tu sửa?) năm Chính Hòa thứ 24 (1702). Bên cạnh đó, dòng chữ 蓮花寶塔 (Liên hoa bảo tháp), khắc trên cửa tháp có tự dạng, nét chữ mập, mềm mại, uyển chuyển... giống các văn bản khắc trên bia đá có niên đại thời Lê Trung hưng.

Qua so sánh loại hình giữa Liên hoa bảo tháp ở chùa Am Vãi với các tháp ở Khu Di tích Yên Tử và Am Ngọa Vân, chúng tôi nhận thấy, Liên hoa bảo tháp có kiểu dáng tương đồng với các tháp ở khu vực này. Như vậy, các tháp có niên đại cụ thể tại Khu Di tích Yên Tử là cơ sở quan trọng để xác định niên đại của Liên hoa bảo tháp.

Nhận xét

Am Vãi là một ngôi chùa cổ thuộc Phật giáo Trúc Lâm Yên Tử, có giá trị trên các phương diện lịch sử, văn hóa, tôn giáo... Tuy nhiên, trải qua thời gian, chùa đã bị hư hại toàn bộ, nên đến nay các dấu vết cổ xưa hầu như không còn. Thực tế này đặt ra một thách thức khi nghiên cứu về quy mô, diện mạo và vị trí của chùa đặt trong hệ thống chùa tháp thuộc không gian lịch sử, văn hóa Phật giáo Trúc Lâm Yên Tử nói chung và Tây Yên Tử nói riêng, cũng như nhiệm vụ làm rõ lai lịch các hợp phần của chùa, trong đó có tòa Liên hoa bảo tháp.

Từ những phân tích, so sánh ở trên, chúng tôi cho rằng Liên hoa bảo tháp khó có thể xây dựng dưới thời Trần (thế kỷ XIV). Hơn nữa,

tháp này cũng không phải nơi táng tro cốt của vị công chúa nhà Trần, người đã đến đây tu hành như ghi chép trong *Lục Nam địa chí*, mà tro cốt trong tháp là của một nhà sư nam, đến đây tu hành ở những thế kỷ sau, điều này được thể hiện rõ ở nội dung bài vị ghi trong tháp.

Đặt chùa Am Vãi trong nền cảnh chung của đời sống Phật giáo Trúc Lâm Yên Tử và bối cảnh xã hội Đại Việt trong nhiều giai đoạn lịch sử, chúng tôi cho rằng, Liên hoa bảo tháp được xây dựng dưới thời Lê Trung hưng thế kỷ XVI-XVIII, khi Phật giáo có được sự “phục hồi” sau thời gian dài Nho giáo chiếm ưu thế trong xã hội. Ở phạm vi hẹp hơn, Liên hoa bảo tháp nhiều khả năng được dựng vào thế kỷ XVIII./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Ngôi tháp này được dựng lại không phải toàn bộ các hợp phần vốn có của nó, một số bộ phận của tháp không đồng nhất hoặc thiếu như: mái tháp đã bị xáo trộn; tháp không có bệ (chỉ có móng, đế, thân, mái và chóp tháp)... do trước đó ba ngôi tháp của chùa đều bị phá, nên khi ghép lại, các mảnh ghép được sử dụng lại từ một trong ba ngôi tháp này.
- 2 Tây Yên Tử, là tên gọi chỉ vùng đất thuộc các huyện Yên Dũng, Lục Nam, Lục Ngạn và Sơn Động của tỉnh Bắc Giang, men theo dòng sông Lục Nam và đặt trong mối liên hệ, đối sánh với khu vực Đông Yên Tử, là địa phận huyện Chí Linh, huyện Kinh Môn (tỉnh Hải Dương); huyện Đông Triều, thành phố Uông Bí (tỉnh Quảng Ninh). Chúng tôi cho rằng, không gian lịch sử, văn hóa và tự nhiên gắn với sự hiện diện của Phật giáo Trúc lâm Yên Tử là một không gian thống nhất gọi là Yên Tử (tên dãy núi lớn, thuộc cánh cung Đông Triều), cơ bản bao gồm địa phận các huyện của các tỉnh vừa nêu. Xuyên suốt lịch sử, không gian này không có sự chia tách thành Đông và Tây. Do đó, tên gọi Tây Yên Tử chỉ mới xuất hiện trong những năm gần đây và mang hàm ý không gian hành chính nhiều hơn là không gian lịch sử, văn hóa và tự nhiên [Hoàng Thị Hoa, 2015: 32-34].
- 3 “Tỳ khưu (Bhikkhu), được giải thích như sau: 1. Người cận sự nam đủ 20 tuổi trở lên thọ Tỳ khưu gọi là: *Bhikkhu* (Tỳ khưu); 2. Người cận sự nữ đủ 20 tuổi trở lên thọ Tỳ khưu gọi là: *Bhikkhunī* (Tỳ khưu ni)”, xem Tỳ khưu Hộ Pháp, *Nền tảng Phật giáo*, <https://hoavouu.com>. Truy cập ngày 11/12/2022. Sách *Tam tổ thực lục*, khi viết về việc cúng ruộng vào chùa Siêu Loại (tức chùa Báo Ân), có đoạn viết liên quan đến tên gọi Tỳ khưu ni, qua đó để làm rõ ý nêu trên như sau: “Trước đó, Đại Sư Thống Chính đã cúng một vườn cau để làm của Thường trụ chùa Siêu Loại, Điều Ngự sợ bất tiện nên bảo Anh Tông truất ra 100 mẫu ruộng làng Đội Gia và các canh phu đổi lấy vườn cau để làm phương tiện nuôi Tăng

chúng. Lại lấy 25 mẫu ruộng làng Đại Từ của người cung phi của vua là Tỳ-kheo-ni Từ Chiêu cùng ngôi chùa của cô thêm vào đó” [Tam tổ thực lục, 1995: 41], nguyên văn chữ Hán có đoạn như sau: 又以帝 姬 慈昭比丘尼大慈鄉 田 二 十 五 畝 [Tam tổ thực lục, 1995: 196 (phần chữ Hán)] - Nghĩa là: Lại lấy 25 mẫu ruộng làng Đại Từ của người cung phi của vua là Tỳ-kheo-ni Từ Chiêu cùng ngôi chùa của cô thêm vào đó.

- 4 Văn bia Tháp Tự Huệ (Tuệ), tại vườn tháp Hòn Ngọc, thuộc Khu Di tích Yên Tử, Quảng Ninh có đoạn viết: "安子山花湮寺道場真俗二... 衆等承... 師于嗣慧寶塔其宗師 [...] 摩訶竹林覺了比丘号慧基字性晃禪師 [...] 皇朝景興十九年 - *Yên Tử sơn Hoa Yên tự đạo tràng chân tục nhị ... chúng đấng thừa ... sư vu Tự Huệ (Tuệ) bảo tháp kỳ tôn sư [...] Ma ha Trúc lâm Giác Liễu Tỳ khưu hiệu Huệ (Tuệ) Cơ tự tỉnh hoàng Thiên sư [...] Hoàng triều Cảnh Hưng thập cửu niên* - Dòng tư liệu cho biết tại Chùa Hoa Yên, núi Yên Tử là nơi đạo Phật tỏa sáng từ trong tâm đến mọi chúng sinh. Ở đây có Thiền sư Ma ha Giác Liễu theo Phật phái Trúc lâm Yên Tử, hiệu là Huệ (Tuệ) Cơ, tự là Tỉnh Hoàng [...]. Văn bia được khắc dưới triều vua Lê Hiển Tông năm thứ 19 (1758)".
- 5 *Lục Nam địa chí*, tư liệu lưu tại Thư viện Viện Nghiên cứu Hán Nôm, ký hiệu: A2037 (sách không có tác giả và không ghi số trang cụ thể).
- 6 “*Sư* (tức Pháp Loa) đã tạo hơn 1.300 tượng Phật lớn nhỏ, hai bộ tượng sơn mài, hơn 100 tượng bằng đất, dựng hai cảnh chùa lớn và 5 ngôi tháp, lập hơn 200 tầng xá, độ hơn 15.000 tăng, ni; in một bộ Kinh Đại tạng. Những đệ tử đặc pháp hơn 30 người đã liệt kê ở lược đồ. Pháp sư có 6 người, như: Tuệ Nhiên, Tuệ Chúc, Hải Ấn... đều hành pháp đặc lực. Còn Hoàng Tế và Huyền Giác hiện đang chăm sóc tháp của *Sư*”. [Hội Sử học tỉnh Hải Dương, 1999: 48].

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Văn Anh (2013), *Am Ngọa Vân*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
2. Bảo tàng tỉnh Bắc Giang (2018), *Di tích và Danh thắng Tây Yên Tử*, Nxb. Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
3. Hoàng Thị Hoa (2015), *Bảo tồn di sản văn hóa khu vực Tây Yên Tử gắn với phát triển du lịch*, Luận án Tiến sĩ chuyên ngành Văn hóa học, Viện Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia, Hà Nội.
4. Giáp Thị Huyền (2006), “Vài nét về chùa Am Vãi”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 5.
5. Hội Sử học tỉnh Hải Dương (1999), *Di sản Hán Nôm Hải Dương*, tập 1, Hải Dương.
6. Mai Thùy Linh (2015), *Tháp thời Lê ở Khu Di tích Yên Tử, Quảng Ninh*, Luận văn Thạc sĩ Khảo cổ học, Hà Nội.
7. *Lục Nam địa chí*, tư liệu lưu tại Thư viện Viện Nghiên cứu Hán Nôm, ký hiệu: A2037.

8. Hoàng Thị Ngọc (2016), *Di tích lịch sử-văn hóa thời Trần ở phía Tây Yên Tử*, luận văn Thạc sĩ Nhân văn, chuyên ngành Lịch sử Việt Nam, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên.
9. Dương Ngô Ninh (2018a), “Một số đặc trưng của Phật giáo Trúc lâm thời Trần ở Bắc Giang”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 1.
10. Dương Ngô Ninh (2018b), “Sinh hoạt Phật giáo Trúc lâm ở tỉnh Bắc Giang hiện nay”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 4.
11. Dương Ngô Ninh (2020), *Giá trị của Phật giáo Trúc Lâm thời Trần ở Bắc Giang*, Luận án Tiến sĩ chuyên ngành Tôn giáo học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
12. Nguyễn Văn Phong (2016), *Nghiên cứu văn bia tỉnh Bắc Giang*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Hán Nôm, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.
13. Quốc sử quán triều Nguyễn (2006), *Đại Nam nhất thống chí*, tập 4, Nxb. Thuận Hóa, Huế.
14. Quốc sử quán triều Nguyễn (2003), *Đông Khánh địa dư chí*, tập 1, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
15. *Tam Tổ Thực Lục* (Thích Phước Sơn dịch và chú giải) (1995), Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam ấn hành.

Abstract

CHRONOLOGY OF LIEN HOA STUPA AT AM VAI BUDDHIST TEMPLE

Do Danh Huan

*Institute of Historical Studies
Vietnam Academy of Social Sciences*

Am Vai is an ancient Buddhist temple, belonging to the system of pagodas and stupas of Truc Lam Yen Tu Buddhism. According to a legend that a princess of the Tran dynasty came to practice there. Experiencing changes in history and due to the impact of nature, the Buddhist temple has been destroyed, and the ancient traces have almost gone. Currently, it just has a stupa, which is physical proof of Buddhist practices. Therefore, research on the origin of the temple is a difficult task. The brief records of the history of the Nguyen Dynasty are an important basis for understanding more about Am Vai Buddhist temple. Based on the data from field surveys and various documents, the article initially presents the chronology of its stupa to understand the history of the Buddhist temple.

Keywords: Am Vai Buddhist temple; Lien Hoa stupa; West of Yen Tu.